

Ngày 13/02/2017

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**SVI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

SVI - CTCP Bao bì Biên Hòa - Ngày 8/2, HĐQT đã thông qua việc thực hiện chi tạm ứng cổ tức đợt 2/2016 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Đồng thời chọn ngày 31/3 tới để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017 của Công ty, chi tiết sẽ được thông báo sau.

**MBB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%**

MBB - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Ngày 23/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1/2016, ngày đăng ký cuối cùng là 24/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 8/3.

**CCI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%**

CCI - CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp thương mại Củ Chi - Ngày 21/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2/2016, ngày đăng ký cuối cùng là 22/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/4.

**QST: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%**

QST - CTCP Sách và thiết bị trường học Quảng Ninh - Ngày 2/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 3/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/3.

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Bloomberg: Việt Nam không bị “đặt trong tầm ngắm” về đe dọa thương mại của ông Trump**

Theo Bloomberg, Việt Nam là một trong số ít những quốc gia tạm thời không bị tân Tổng thống Mỹ Donald Trump đe dọa chiến tranh thương mại, mặc dù không ngoại trừ khả năng kịch bản này xảy ra trong tương lai. Chi tiết xin xem tại: <http://bizlive.vn/kinh-doanh-quoc-te/bloomberg-viet-nam-khong-bi-dat-trong-tam-ngam-ve-de-net-thuong-mai-cua-ong-trump-2462420.html>

**Dự kiến đề xuất cấm cho vay mua cổ phần ngân hàng**

Theo Ngân hàng Nhà nước, việc không cấm tổ chức, cá nhân sử dụng vốn vay từ tổ chức tín dụng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng dẫn tới khó xử lý sở hữu chéo, không phản ánh đúng năng lực cổ đông - đặc biệt là các cổ đông lớn, có thể dẫn tới mất an toàn hoạt động. Chi tiết xin xem tại: <http://vneconomy.vn/tai-chinh/du-kien-de-xuat-cam-cho-vay-mua-co-phan-ngan-hang-2017021006392651.htm>

**Ngày 13/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.234 đồng, tăng 10 đồng so với cuối tuần qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 13/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.234 đồng, tăng tiếp 10 đồng so với cuối tuần qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.900 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.567 VND/USD. Tỷ giá USD ngày 13/2 tại Vietcombank mua tiền mặt và mua chuyển khoản đều ở mức 22.600 đồng/USD, giảm 5 đồng so với ngày 10/2; bán ra ở mức 22.670 đồng/USD, giảm 5 đồng so với ngày 10/2.

**Sáng ngày 13/02: Giá vàng SJC ở mức 36,80 - 37,00 triệu đồng/lượng**

Mở cửa lúc 8:30 sáng nay, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,80 triệu đồng/lượng (mua vào) và 37,00 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm so với phiên giao dịch cuối tuần qua. Giá vàng thế giới niêm yết trên sàn New York đầu giờ (giờ Việt Nam) là 1.233,90 USD/ounce, tăng 0,42%. Giá vàng thế giới ở cùng thời điểm thấp hơn giá vàng trong nước, giá quy đổi 32,15 đồng/lượng.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	96.97 20,269.37
	Nasdaq	↑	18.95 5,734.13
	S&P 500	↑	8.23 2,316.10
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	29.25 7,258.75
	DAX	↑	24.11 11,666.97
	CAC 40	↑	2.08 4,828.32
CHÂU Á	Nikkei 225	↑	51.36 19,430.29
	Hang Seng	↑	49.84 23,574.98
	Shanghai	↑	13.52 3,196.70

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 13/02/2017)

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 10/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0.48%, lên 20,269.37 điểm**

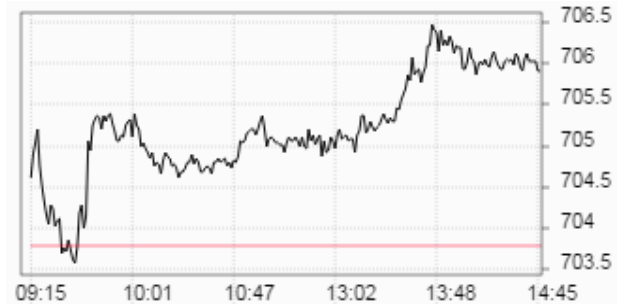
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 96.97 điểm (tương đương 0.48%) lên 20,269.37 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 8.23 điểm (tương đương 0.36%) lên 2,316.10 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 18.95 điểm (tương đương 0.33%) lên 5,734.13 điểm. Đáng chú ý, S&P 500 và Dow Jones lập kỷ lục mới 2 phiên liền, còn Nasdaq Composite tiếp tục hành trình phá kỷ lục mới sang phiên thứ 4.

**Ngày 10/02: Dầu thô tăng 1.6%, lên 53.86 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tăng 86 xu (tương đương 1.6%) lên 53.86 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 01/02/2017, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London tăng 1.07 USD (tương đương 1.9%) lên 56.70 USD/thùng, nhưng vẫn giảm 0.2% trong tuần qua.

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

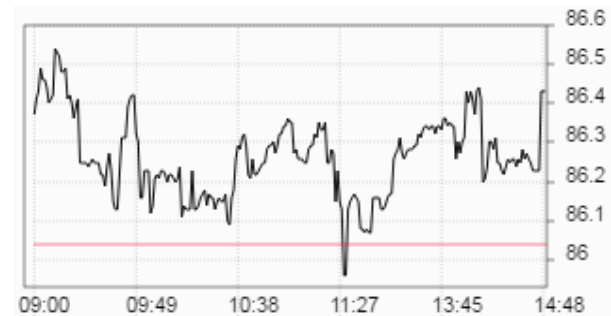
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+2,12/+0,30%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>705.90</b>
Khối lượng (cp)		<b>161,194,769</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,771.35</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>160</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>93</b>
Số cp đứng giá	→	<b>71</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
COM	50	53.5	53.5	53.5	10	↑ 7.0%
HAR	2.9	2.9	2.9	2.7	2,897,620	↑ 7.0%
FLC	6	6	6	5.7	21,007,560	↑ 7.0%
DMC	78.3	78.3	78.3	73.2	160,370	↑ 7.0%
TAC	68.9	73.7	73.7	73.7	1,570	↑ 7.0%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,39/+0,45%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>86.43</b>
Khối lượng (cp)		<b>43,796,526</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>444.98</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>113</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>89</b>
Số cp đứng giá	→	<b>178</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HGM	42.9	42.9	42.9	42.9	300	↑ 10.0%
TKU	12.5	13.2	13.2	12	6,200	↑ 10.0%
PCE	17.9	17.9	17.9	17.9	100	↑ 9.8%
BCC	16.6	17.9	17.9	16.5	764,995	↑ 9.8%
ATS	11.2	12.3	12.3	10.9	71,100	↑ 9.8%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>6,159,330</b>	<b>418,800</b>
BÁN	<b>7,281,970</b>	<b>792,206</b>
MUA - BÁN	<b>-1,122,640</b>	<b>-373,406</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 13/02, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **15,10 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **22,55 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **7,45 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 13/02/2017

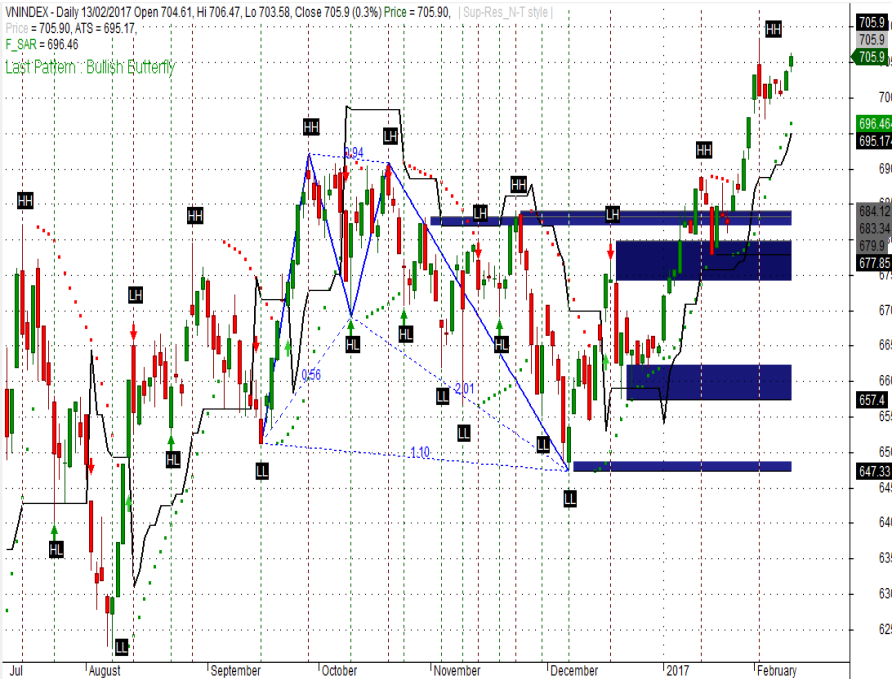
**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 10/02/2017): 1,614,996.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/02/2017): 703.78 điểm**
**Cập nhật ngày 13/02/2017**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	133.8	133.8	0.0	0.0%	694,280	0.00
VCB	8.8%	3,597,768,575	39.3	38.85	-0.5	-1.2%	1,490,330	-0.71
SAB	8.5%	641,281,186	213.2	213.4	0.2	0.1%	25,240	0.05
GAS	7.0%	1,913,950,000	59	59.1	0.1	0.2%	646,920	0.08
VIC	5.7%	2,153,234,792	42.5	42.5	0.0	0.0%	316,160	0.00
CTG	4.3%	3,723,404,556	18.55	18.5	-0.1	-0.3%	1,937,220	-0.08
ROS	3.6%	430,000,000	136.4	137.3	0.9	0.7%	2,377,350	0.17
BID	3.6%	3,418,715,334	17.1	16.85	-0.3	-1.5%	2,356,920	-0.37
BVH	2.7%	680,471,434	63.4	64.5	1.1	1.7%	224,330	0.33
HPG	2.3%	842,874,956	44.35	44.75	0.4	0.9%	2,291,640	0.15
NVL	2.1%	589,369,234	58.8	59.2	0.4	0.7%	1,257,830	0.10
MSN	2.0%	756,075,674	42	41.8	-0.2	-0.5%	369,880	-0.07
BHN	1.7%	231,800,000	117.3	117.5	0.2	0.2%	2,060	0.02
MWG	1.6%	153,950,927	168.3	173.2	4.9	2.9%	399,340	0.33
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.15	14.4	0.3	1.8%	938,710	0.19
FPT	1.3%	459,426,684	44.45	44.8	0.4	0.8%	843,490	0.07
CTD	0.9%	77,050,000	198.6	199.7	1.1	0.6%	108,530	0.04
STB	0.9%	1,485,215,716	10.2	10	-0.2	-2.0%	1,785,570	-0.13
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.5	10.65	0.2	1.4%	123,920	0.08
DPM	0.6%	391,400,000	25.65	25.7	0.1	0.2%	1,289,320	0.01

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

680 - 690

Vùng chốt lời ngắn hạn:

700 - 710

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 700 - 710 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 680 - 690 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 680. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 660 - 670 điểm.

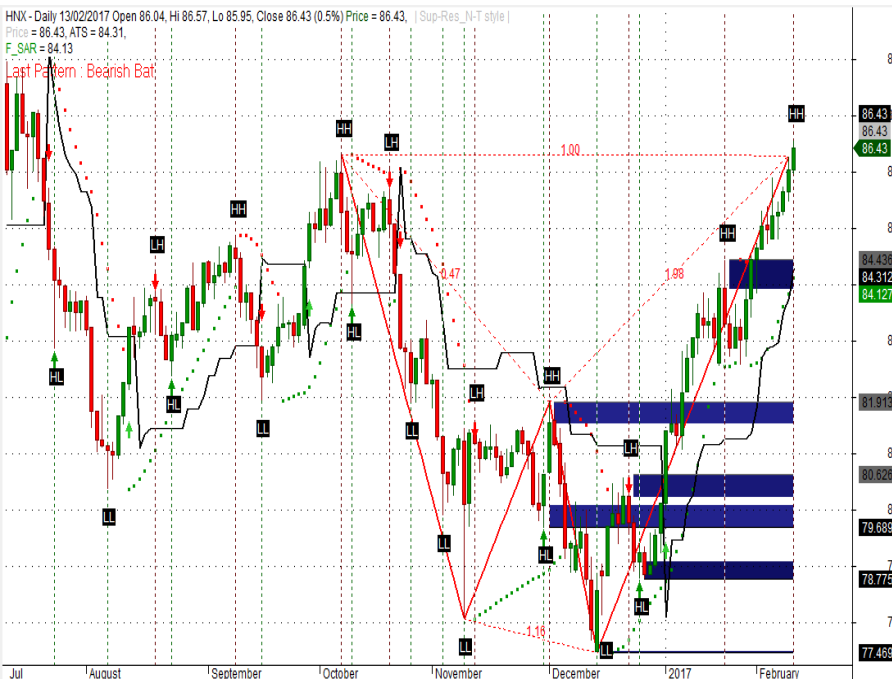
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 700 - 710 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 720 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

#### Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

### HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

82.0 - 84.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

86.0 - 88.0

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.0 - 88.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 84.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 78.0 - 80.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.0 - 88.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 90.0 - 92.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

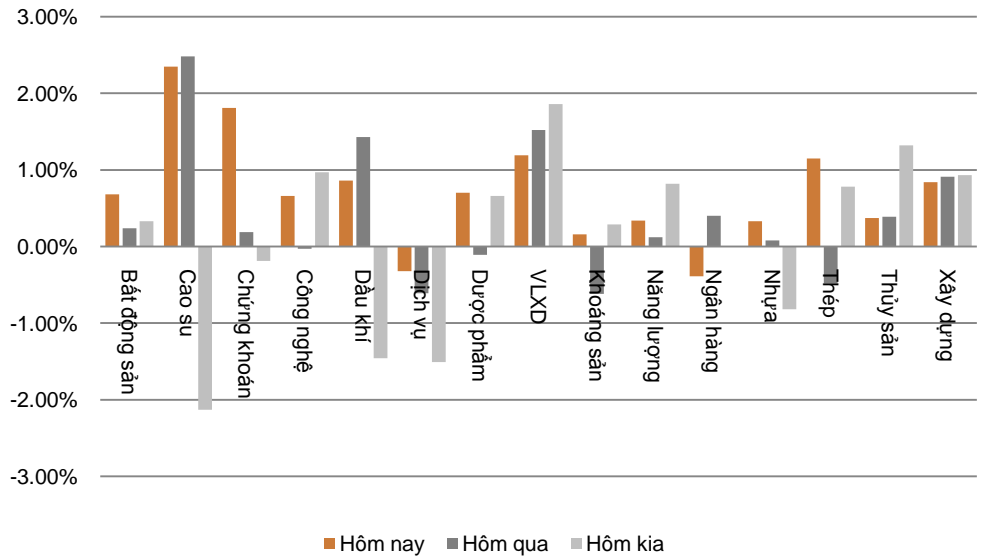
#### Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 13/02/2017

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.68%
Cao su	↑ 2.35%
Chứng khoán	↑ 1.81%
Công nghệ	↑ 0.66%
Dầu khí	↑ 0.86%
Dịch vụ	↓ -0.32%
Dược phẩm	↑ 0.70%
Vật liệu xây dựng	↑ 1.19%
Khoáng sản	↑ 0.16%
Năng lượng	↑ 0.34%
Ngân hàng	↓ -0.39%
Nhựa	↑ 0.33%
Thép	↑ 1.15%
Thủy sản	↑ 0.37%
Xây dựng	↑ 0.84%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	8.5	8.86	↑ 0.4	↑ 4.2%	3,312,230
	DRC	30.6	30.9	↑ 0.3	↑ 1.0%	243,950
	PHR	31.2	32.2	↑ 1.0	↑ 3.2%	1,066,320
	CSM	20.9	21	↑ 0.1	↑ 0.5%	222,090
	DPR	42.1	43.5	↑ 1.4	↑ 3.3%	201,830
Chứng khoán	SSI	20.8	21.2	↑ 0.4	↑ 1.9%	2,343,770
	HCM	29.35	30.6	↑ 1.3	↑ 4.3%	1,076,580
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	12.2	12.8	↑ 0.6	↑ 4.9%	589,900
	FTS	13	12.85	↓ -0.2	↓ -1.2%	21,090
Dầu khí	GAS	59	59.1	↑ 0.1	↑ 0.2%	646,920
	PVS	18.4	19.4	↑ 1.0	↑ 5.4%	3,152,400
	PVD	21.3	22.7	↑ 1.4	↑ 6.6%	4,247,160
	PVI	25.2	25.3	↑ 0.1	↑ 0.4%	25,700
	PVT	12.9	13.4	↑ 0.5	↑ 3.9%	1,130,150
	PLC	27.1	27.1	→ 0.0	→ 0.0%	5,600

(Cập nhật 17h20 ngày 13/02/2017)

Ngày 13/02/2017

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 13/02/2017

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.8299 ↓	-0.17% ↑	1.77% ↑	2.85% ↑	80.54%	13/02/2017
Brent	56.5023 ↑	0.12% ↑	1.94% ↑	2.40% ↑	70.78%	13/02/2017
Natural gas	2.9822 ↓	-1.52% ↓	-1.95% ↓	-14.07% ↑	55.76%	13/02/2017
Gasoline	1.575 ↓	-0.62% ↑	4.91% ↓	-2.25% ↑	53.83%	13/02/2017
Heating oil	1.6658 ↓	-0.08% ↑	2.01% ↑	0.33% ↑	51.64%	13/02/2017
Ethanol	1.59 ↑	0.76% ↑	3.96% ↑	7.45% ↑	16.01%	13/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1231.35 ↓	-0.17% ↓	-0.36% ↑	2.35% ↑	1.90%	13/02/2017
Silver	17.95 ↑	0.04% ↑	1.30% ↑	7.16% ↑	17.31%	13/02/2017
Palladium	781.75 ↑	1.79% ↑	4.80% ↑	3.68% ↑	48.55%	13/02/2017
Platinum	1011.1 →	0.00% ↓	-0.38% ↑	2.81% ↑	8.07%	13/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	373.5 ↓	-0.07% ↑	2.61% ↑	2.12% ↑	1.70%	13/02/2017
Soybeans	1052.99 ↓	-0.59% ↑	1.51% ↑	0.32% ↑	19.30%	13/02/2017
Wheat	446.72 ↓	-0.17% ↑	5.71% ↑	3.03% ↓	-2.59%	13/02/2017
Cotton	73.2 →	0.00% ↓	-0.71% ↑	3.29% ↑	22.31%	13/02/2017
Rice	9.54 ↓	-0.37% ↓	-0.11% ↓	-4.24% ↓	-11.98%	13/02/2017
Canola	535.2 ↓	-0.15% ↑	3.56% ↑	6.17% ↑	12.20%	13/02/2017
Cocoa	2023.73 →	0.00% ↓	-2.87% ↓	-8.49% ↓	-28.59%	13/02/2017
Rubber	326 ↑	4.22% ↑	7.34% ↑	7.38% ↑	111.14%	13/02/2017
Orange Juice	169.95 ↓	-2.33% ↑	1.77% ↓	-7.59% ↑	30.78%	13/02/2017
Coffee	148.45 ↑	2.24% ↑	1.30% ↓	-0.57% ↑	28.38%	13/02/2017
Lumber	370.5 ↓	-1.31% ↑	5.68% ↑	19.29% ↑	50.67%	13/02/2017
Oat	258 ↑	0.88% ↓	-1.24% ↑	3.51% ↑	32.48%	13/02/2017
Wool	1437 →	0.00% ↑	1.05% ↑	1.05% ↑	12.88%	13/02/2017
Sugar	20.47 ↓	-0.87% ↓	-3.22% ↓	-0.63% ↑	56.79%	13/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.79 ↑	1.05% ↑	6.06% ↑	9.26% ↑	36.21%	13/02/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	13/02/2017
Iron Ore	86 →	0.00% ↑	7.50% ↑	4.24% ↑	98.61%	13/02/2017
Coal	80.05 ↑	0.38% ↓	-1.54% ↓	-3.44% ↑	52.77%	13/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 13/02/2017

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	64.0	75.1	↑ 20.2%	↑ 2.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	60.0	66.8	↑ 28.5%	↑ 15.4%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.0	72.4	↑ 14.0%	↑ 8.7%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.3	27.8	↑ 27.5%	↑ 2.3%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	22.6	25.0	↑ 28.2%	↑ 15.9%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.7	18.4	↑ 24.3%	↑ 6.1%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	44.3	54.0	↑ 28.3%	↑ 5.2%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.4	13.0	↑ 69.1%	↑ 9.0%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	133.2	150.0	↑ 20.4%	↑ 6.9%	20/12/2016	
Trung bình:							↑ 8.0%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 13/02/2017

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 13/02/2017

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 13/02/2017

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 13/02/2017

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
13/02/2017	14/02/2017	n/a	EIB	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.8	-0.1 (-0.92%)
n/a	n/a	n/a	KDM	HNX	Giao dịch bổ sung - 300,000 CP	7.5	-0.1 (-1.2%)
n/a	n/a	n/a	DGW	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 9,138,418 CP	15.45	-0.05 (-0.32%)
14/02/2017	15/02/2017	n/a	NVL	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	C47	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,581,075 CP	9.35	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SPV	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,800,000 CP	n/a	n/a
14/02/2017	15/02/2017	n/a	HHA	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
14/02/2017	15/02/2017	n/a	THB	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	19	0 (0%)
14/02/2017	15/02/2017	n/a	GTA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.95	0 (0%)
14/02/2017	15/02/2017	n/a	TLT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DST	HNX	Giao dịch bổ sung - 15,800,000 CP	n/a	n/a
15/02/2017	16/02/2017	n/a	UIC	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	31	0.5 (1.64%)
15/02/2017	16/02/2017	n/a	DC4	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	SCR	HOSE	Giao dịch bổ sung - 10,851,486 CP	8.36	-0.04 (-0.48%)
15/02/2017	16/02/2017	n/a	MHL	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.5	-0.8 (-9.64%)
n/a	n/a	n/a	NCS	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 3,980,359 CP	66.5	-2.5 (-3.62%)
15/02/2017	16/02/2017	n/a	TAG	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HVG	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	7.28	0 (0%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TV2	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	196.9	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	VMI	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,350,000 CP	5.1	-0.1 (-1.92%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	DSN	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	64	-0.4 (-0.62%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	X18	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 13/02/2017)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.